

Bản án số:01/2017/LĐ-PT

Ngày: 29/9/2017

*“V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Trọng

Ông Trần Hưng Bính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:** Bà Vũ Thị Liên Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 01/2017/TLPT- LĐ ngày 07/7/2017 về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động. Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2017/LĐ-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế bị nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2017/QĐPT-HC ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984. Địa chỉ: đường Q, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Học viện A. Địa chỉ: đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt Đ - Giám đốc Học viện. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh S- Phó Giám đốc Học viện A (theo Giấy ủy quyền lập ngày 21/9/2017 của Giám đốc Học viện A). Có mặt tại phiên tòa.

**3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N:** Luật sư Trần Nhật N- Công ty Luật TNHH Nhật N và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: đường H, thành phố Huế). Có mặt tại phiên tòa.

**4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Học viện A:**

**Luật sư Bùi Quang R** – Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**Luật sư Lê Thị Trà M-** Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.

**Người kháng cáo:** Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Kim N

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Ngày 23 tháng 7 năm 2010, Giám đốc Học viện A có quyết định số 568/QĐ-HVANH-TCCB về việc chuyển hình thức hợp đồng lao động thử việc sang hợp đồng lao động xác định thời hạn đối với bà, theo quyết định số 568/QĐ-HVANH-TCCB, bà được phân công làm việc tại phòng đào tạo- Học viện A.

Ngày 26 tháng 7 năm 2010, bà và Học viện Âm nhạc ký kết hợp đồng lao động số 578/HĐLĐ-HVANH, theo hình thức hợp đồng lao động có thời hạn, từ ngày 01 tháng 8 năm 2010 đến ngày 31 tháng 7 năm 2013, với công việc cụ thể là làm việc tại Phòng đào tạo- Học viện A. Từ ngày ký kết hợp đồng lao động có xác định thời hạn số 587/HĐLĐ-HVANH với Học viện A, bà đã ký và gia hạn các hợp đồng lao động cụ thể như sau:

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 675/HĐLĐ- HVANH ngày 18 tháng 9 năm 2013, có thời hạn từ ngày 20 tháng 9 năm 2013 đến ngày 20 tháng 9 năm 2014.

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 658a/HĐLĐ- HVANH ngày 29 tháng 8 năm 2014, có thời hạn từ ngày 20 tháng 9 năm 2014 đến ngày 20 tháng 9 năm 2015.

Từ ngày kết thúc thời hạn của hợp đồng là ngày 20 tháng 9 năm 2015, theo quy định tại hợp đồng lao động số 658a/HĐLĐ- HVANH ngày 29 tháng 8 năm 2014, bà tiếp tục làm việc tại Học viện A, nhưng không được Học viện A xem xét, quyết định chuyển sang hợp đồng lao động khác hoặc ký kết văn bản gia hạn hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 2 năm 2016, bà nhận được thông báo số 74/TB-HVANH về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Việc chấm dứt hợp đồng lao động của Học viện A đối với bà không tuân thủ các quy định của pháp luật và trực tiếp xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà mới khởi kiện Học viện A và yêu cầu Tòa án buộc Học viện A có trách nhiệm phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà không được làm việc tại Học viện A, do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định pháp luật, cộng với hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động cụ thể sau:  $2.691.000 \text{ đồng} \times 2 = 5.382.000 \text{ đồng}$  và buộc Học viện A có trách nhiệm phải trả trợ cấp thôi việc cho bà theo quy định pháp luật, cụ thể sau:  $2.691.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ tháng tiền lương} = 8.073.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng cả hai khoản là 13.455.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N và luật sư yêu cầu Tòa án buộc Học viện A phải nhận bà trở lại làm việc tại Học viện A theo vị trí việc làm đã ký kết trong hợp đồng lao động; phải chịu trách nhiệm trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những

ngày nguyên đơn không được làm việc tại Học viện, tức là từ ngày 29/4/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2017 tương ứng với số tiền: 2.691.000 đồng x 12,5 tháng = 33.657.500 đồng và cộng với hai tháng tiền lương theo hợp đồng là: 5.382.000 đồng; Tổng cộng cả hai khoản là: 39.019.500 đồng

2. Bị đơn – Học viện A (đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Thanh Sơn) trình bày: Học viện A là đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (được thay thế bởi Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015), trực thuộc Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch. Học viện có 107 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, ngoài ra học viện phải tự chủ về nguồn kinh phí chi trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... cho 148 lao động hợp đồng (tính tại thời điểm tháng 6/2015). Năm 2015, Học viện A gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do số lượng học sinh, sinh viên chính quy và không chính quy giảm sút, dẫn đến không đảm bảo nguồn thu để chi trả lương và các khoản khác cho cán bộ lao động hợp đồng.

Học viện A gặp nhiều khó khăn về tài chính do các nguyên nhân khách quan sau: Quy mô đào tạo của Học viện A bị thu hẹp; Số lượng học sinh, sinh viên chính quy và không chính quy giảm sút từ gần 2.500 học viên giảm xuống chỉ còn 1.146 học viên. Đặc biệt số lượng học viên đào tạo liên thông, liên kết với các tỉnh, là nguồn thu tự chủ chính của Học viện, giảm sút nghiêm trọng do số lượng giảm 04 lần so với năm học 2012-2013; Ngân sách xin Bộ chủ quản hỗ trợ để duy trì hoạt động của hai dàn nhạc giao hưởng và dân tộc tổng hợp biểu diễn định kỳ không có; Nguồn thu từ học sinh, sinh viên chính quy giảm do số lượng giảm; Số lượng sinh viên theo học ngành sư phạm âm nhạc không thu học phí, chiếm gần một nửa số học sinh sinh viên chính quy của Học viện A; Giảm học phí theo quy định chiếm số lượng lớn số học sinh, sinh viên của Học viện. Từ tháng 7/2015, do các khó khăn về tài chính nên Học viện bị vỡ quỹ lương, không đủ kinh phí để chi trả lương và các khoản khác cho người lao động. Đứng trước thực trạng bất khả kháng về kinh tế, Học viện A buộc phải thu hẹp quy mô đào tạo, cắt giảm lao động làm việc theo hợp đồng. Học viện đã thực hiện theo thông báo kết luận số 601/TB-VP ngày 02/11/2015 của Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch; thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 38, Điều 44 và Điều 46 Bộ luật lao động năm 2012 để xây dựng phương án sử dụng lao động hợp đồng trong 02 năm 2015-2016. Phương án sử dụng lao động hợp đồng của Học viện A đã được tập thể lãnh đạo Học viện thông qua và được Bộ chủ quản thống nhất về mặt chủ trương. Phương án sử dụng lao động hợp đồng đã được xây dựng theo đúng quy trình trước khi triển khai thực hiện. Học viện đã có báo cáo với các Cơ quan quản lý lao động tại địa phương là Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 25/12/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn lao động tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/12/2015. Theo quy định sau thời hạn 30 ngày báo cáo với Cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương, Học viện đã thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy trình và phương án đã xây dựng, trong đó có trường hợp của nguyên đơn là bà

Nguyễn Thị Kim N. Hiện nay, Học viện tiếp tục thực hiện phương án sử dụng lao động hợp đồng theo thông báo kết luận số 182/TB-VP ngày 23/5/2016 của Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch. Học viện A thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Kim N là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N thì Học viện A không chấp nhận vì đã thực hiện việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn đúng quy định pháp luật. Mặt khác, sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn, Học viện A đã chi trả cho nguyên đơn tiền lương tháng 2,3,4/2016 là 5.953.838 đồng và trợ cấp mất việc làm tương ứng với 02 tháng tiền lương là 5.382.000 đồng, tổng cộng cả hai khoản là 11.335.838 đồng. Các khoản tiền khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và tiền thi đua khen thưởng, Học viện A cũng đã chi trả đầy đủ cho nguyên đơn. Về sổ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Học viện cũng đã chốt sổ và giao sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn; hiện nguyên đơn cũng đã có việc làm mới. Vì vậy, Học viện A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N

### 3. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2017/LĐ-ST ngày 24/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 146; Điều 220; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 22; khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38 và điểm a khoản 2 Điều 38, Khoản 1,2 Điều 47; khoản 1, 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 7 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015; Điều 12, Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N đối với bị đơn là Học viện A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

### 4. Kháng cáo:

Ngày 31/5/2017, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim N có đơn kháng cáo bản án số 01/2017/LĐ-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế với nội dung như sau:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ quá trình thụ lý, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng và đánh giá chứng cứ chứng minh của Tòa án cấp sơ thẩm bởi lẽ Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

### 6. Phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Kim N không rút yêu cầu khởi kiện. Về yêu cầu kháng cáo: bà N rút kháng cáo về việc yêu cầu Học viện A nhận bà vào làm việc lại, đồng thời bà N bổ sung yêu cầu Học viện A phải bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật kể từ ngày xét xử sơ thẩm vụ án là ngày 24/5/2017 đến ngày xét xử phúc thẩm vụ án là ngày 29/9/2017.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:*

Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn để sửa bản án sơ thẩm như sau:

Việc chấm dứt hợp đồng lao động của Học viện A đối với bà Nguyễn Thị Kim N là trái pháp luật nên Học viện A có trách nhiệm phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày nguyên đơn không được làm việc tại Học viện A do bị đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái quy định pháp luật, cộng với 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động, cụ thể: 2.691.500 đồng x 16,5 tháng = 44.401.500 đồng; 2.691.500 đồng x 2 = 5.382.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 49.783.500 đồng bởi lẽ Hợp đồng lao động khi bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là hợp đồng không xác định thời hạn, chấm dứt lao động mà nguyên đơn không có lỗi thì phải bồi thường.

Sửa lại phần áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm cho phù hợp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:*

Không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn. Học viện A ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Kim N là đúng căn cứ pháp luật. Sau khi chị N nhận Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì đã nhận các khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật do Học viện A chi trả và Học viện A đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và giao cho chị N. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là đúng. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của chị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm.

+ Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng, nên chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung:

Đề nghị HĐXX tuyên: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2017/LĐ-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ

sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 272; thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 và thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim N rút bớt phần kháng cáo về yêu cầu Học viện A nhận bà vào làm việc lại. Xét việc rút kháng cáo phần này của bà N là tự nguyện và đúng pháp luật nên chấp nhận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm phần rút kháng cáo này.

[2.2]. Về quan hệ pháp luật khi thụ lý:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2016 của bà Nguyễn Thị Kim N, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết 02 nội dung như sau: yêu cầu tuyên buộc Học viện A có trách nhiệm phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà N không làm việc tại Học viện A do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và yêu cầu Học viện A có trách nhiệm phải trả trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật. Như vậy, theo đơn khởi kiện đã nộp khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết với quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động” là đúng pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2.2]. Về việc xác định những người tham gia tố tụng trong vụ án:

Tại bản án lao động sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo pháp luật nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật của bị đơn là đúng theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy về phía bị đơn (Học viện A) trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Học viện A là ông Nguyễn Việt Đ – Giám đốc Học viện đã tiến hành lập 03 văn bản ủy quyền để đại diện ông tham gia tố tụng tại Tòa án. Cụ thể: Tại Giấy ủy quyền lập vào ngày 10/1/2017 cho Luật sư Lê Thị Trà M ( BL 99) chỉ thể hiện ông Đ ủy quyền cho Luật sư Trà M đến Tòa án nhân dân thành phố Huế nộp các tài liệu chứng cứ, bản khai theo Giấy triệu tập của Tòa án đã gửi cho Học viện A. Thời hạn ủy quyền cho Luật sư Trà M là từ ngày 11/1/2017 đến ngày 13/1/2017 là chấm dứt. Trong ngày 11/01/2017 Luật sư Trà M cũng được Tòa án cấp sơ thẩm lập thủ tục về đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự thì đây là một quan hệ khác giữa Học viện A với Luật sư Lê Thị Trà M nên Luật sư Trà M tham gia tố tụng tại Tòa án mà không vi phạm về tố tụng dân. Tương tự như vậy, theo Giấy ủy

quyền lập ngày 06/3/2017 cho ông Trần Hữu V đã ghi rõ thời hạn ủy quyền là từ ngày 06/03/2017 đến ngày 09/3/2017 là chấm dứt thì sau ngày 09/3/2017 thì ông V không còn tư cách đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Việt Đ mà không cần ông Đ phải lập văn bản hủy bỏ việc ủy quyền.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có sai sót trong tố tụng, cụ thể: Tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ( BL191,192,193,194) lập ngày 15/02/2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định người đại diện theo ủy quyền cho Học viện A là ông Hoàng Thanh S – Phó Giám đốc Học viện A là xác định không đúng. Bởi lẽ, theo các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án thì ông Hoàng Thanh Sơn được ông Nguyễn Việt Đ – Giám đốc Học viện lập văn bản ủy quyền vào ngày 11/5/2017 (tức là sau ngày 09/3/2017) nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đồng ý để ông S tham gia làm việc các phiên họp ngày 15/2/2017 là sai, vì theo văn bản ủy quyền lập ngày 06/3/2017 của Giám đốc Học viện A thì người đại diện theo ủy quyền của ông Đ phải là ông Trần Hữu V. Ngoài ra tại các biên bản này Tòa án cấp sơ thẩm đã đề ngày 15/02/2016 là không đúng thực tế bởi lẽ vụ án lao động này được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vào ngày 28/10/2016 và cũng tại thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải phát hành ngày 08/02/2017 đã quy định rõ thời gian thực hiện nội dung thông báo này là vào lúc 15 h ngày 15/02/2017. Sai sót này của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Mặc dù tại các phiên họp lập vào ngày 15/02/2017 có sai sót trong việc xác định người tham gia tố tụng về phía bị đơn, nhưng sau đó Tòa án cấp sơ thẩm đã khắc phục vi phạm này thông qua các phiên họp lập vào ngày 09/3/2017. Tại các phiên họp lập ngày 09/3/2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tư cách người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Việt Đ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần nhắc nhở Tòa án cấp sơ thẩm cần thận trọng trong khi xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án lao động nói trên để tránh những sai sót tương tự như vậy.

[2.3]. Về đánh giá chứng cứ khi giải quyết vụ án:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án lao động nói trên, đã thể hiện nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án xem xét giá trị pháp lý của Quyết định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 200/QĐ-HVAN ngày 29/4/2016 của Học viện A nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay HĐXX cũng không đánh giá về giá trị pháp lý của quyết định này. Bà N yêu cầu Học viện A có trách nhiệm phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà N không làm việc tại Học viện A do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và yêu cầu Học viện A có trách nhiệm phải trả trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật, cụ thể là từ ngày 29/4/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2017 tương ứng với số tiền: 2.691.000 đồng x 12,5 tháng = 33.637.500 đồng và cộng với hai tháng tiền lương theo hợp đồng là: 5.382.000 đồng; Tổng cộng cả hai khoản là: 39.019.500 đồng. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay bà N có yêu cầu bổ sung là yêu cầu Học viện A bồi thường tiếp cho bà khoản tiền lương kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày xét xử phúc thẩm là 10.764.000 đồng. Tổng cộng là 49.783.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi bà N nhận Quyết định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 200/QĐ-HVAN ngày 29/4/2016 của Học viện Athi Học viện A đã chi trả tiền lương tháng 2,3,4/2016 tổng cộng là 5.953.838 đồng, trợ cấp mất việc làm cho bà N bằng với 02 tháng tiền lương là 5.382.000 đồng, tổng cộng cả hai khoản là 11.335.838 đồng, là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 12, Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động. Về phía bà N cũng đã trình bày là bà cũng đã nhận đủ số tiền nói trên tại Học viện A; Sổ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế bà N cũng đã được Học viện A chốt sổ và giao sổ cho bà N theo quy định tại khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội; Các quyền lợi khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và tiền thi đua khen thưởng, Học viện A cũng đã chi trả đầy đủ cho bà N. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N cũng trình bày là từ sau khi kết thúc Hợp đồng lao động số 658a/HĐLĐ- HVANH ngày 29 tháng 8 năm 2014 (có thời hạn từ ngày 20 tháng 9 năm 2014 đến ngày 20 tháng 9 năm 2015) thì bà vẫn tiếp tục làm việc và được Học viện A chi trả lương và các khoản khác nên bà cho rằng mặc dù Học viện không tiếp tục ký Hợp đồng lao động với bà nhưng do bà vẫn làm việc bình thường tại Học viện thì phải xác định Hợp đồng lao động của bà là Hợp đồng không xác định thời hạn. Tuy nhiên bà N không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Hơn nữa, bà đã nhận đầy đủ các chế độ khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định nên thực tế bà Nguyễn Thị Kim N đã đồng ý với Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động này của Học viện A.

Do đó, việc bà N kháng cáo yêu cầu tiếp tục yêu cầu Học viện A phải chịu trách nhiệm trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày nguyên đơn không được làm việc tại Học viện, tức là từ ngày 29/4/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2017, đến ngày xét xử phúc thẩm là 29/9/2017 tương ứng số tiền 49.873.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết thỏa mãn yêu cầu của bà N được.

Như đã phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ pháp luật.

[3] Về án phí: Bà N không phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

Căn cứ vào khoản 3 Điều 289; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N do bà N rút kháng cáo về yêu cầu Học viện A nhận bà trở lại làm việc.

**2.** Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2017/LĐ-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 146; Điều 220; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 22; khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38 và điểm a khoản 2 Điều 38, Khoản 1,2 Điều 47; khoản 1, 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 7 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015; Điều 12, Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim N đối với bị đơn là Học viện A.

**3. Án phí Lao động phúc thẩm:** Bà Nguyễn Thị Kim N không phải chịu.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Tòa Hành chính TAND tỉnh
- TAND thành phố Huế;
- Chi cục THA thành phố Huế;
- Dương sự
- Lưu Hồ sơ, Tòa HC, VP.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trung**